

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 05-3-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Châu;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, sinh năm 1990 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Phan Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 tại Bắc Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị V; có vợ là Mã Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt

3. Cao Văn L, sinh năm 1983 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: kí túc xá Công ty K, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn P

và bà Võ Thị N; có vợ là Trần Thị Ngọc A và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Đoàn Văn N, sinh năm 1981 tại Long An; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; tạm trú: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn X và bà Võ Thị M; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Lý Văn C, sinh năm 1990 tại Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị R; có vợ là Lai Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt

6. Phan Thị K, sinh năm 1971 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, thành phố Ln, tỉnh An Giang; tạm trú: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc L và bà Trương Thị H; có chồng là Huỳnh Văn Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Bùi Thị L, sinh năm 1983 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Cao Thị H; có chồng là Phan Trường H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Dương Chí K, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Quốc M, vắng mặt.
2. Trần Thị B, vắng mặt.
3. Nguyễn Khánh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2020, Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K và Cao Văn L và một số người không rõ họ

tên địa chỉ đến phòng trọ của Bùi Thị L tại đường N7-5B, lock 23, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để đánh bạc. L lấy 08 bộ bài tây 52 lá từ cửa hàng tạp hóa phía trước phòng trọ và trải 01 tấm khăn kích thước 141x71cm giữa phòng trọ của mình cho các bị cáo có tên nêu trên chơi đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh Ấn Độ do Trần Văn L làm cái. Trong lúc các bị cáo đang chơi đánh bạc, Dương Chí K đến giao thức ăn không chơi đánh bạc, Hồ Quốc M, Trần Thị B và Nguyễn Khánh L đến xem đánh bài, không chơi. Các bị cáo đánh bạc với hình thức đánh bạc đánh bài binh Ấn Độ, cụ thể như sau:

L chia bài cho các người chơi, mỗi người 06 lá, mỗi người đặt một ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi chia bài xong, người chơi sắp 06 lá bài thành 02 chi, mỗi chi 03 lá, gọi là chi trên và chi dưới, mỗi chi đều tính điểm là tổng 03 con bài (lớn nhất là 03 con tây, sau đó từ 01 đến 9 nút, nhỏ nhất là 0 nút). Sau khi xếp bài nhà cái sẽ so bài với từng người để xác định thắng thua, cụ thể như sau: nếu thắng cả 02 chi, hoặc thắng 01 chi, huê 01 chi thì thắng cả ván; nếu thắng 01 chi, thua 01 chi hoặc huê 02 chi thì huê cả ván. Người chơi nếu thắng sẽ thắng của L số tiền đã đặt cược, nếu thua, sẽ thua của L số tiền đã đặt cược, nếu huê thì cả hai đều không mất tiền.

Khoảng 15 giờ 45 phút, cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang chơi đánh bạc thì bị Công an thị trấn L kiểm tra phát hiện. Trong phòng trọ của L lúc này có: L, K, Nguyễn Văn C, N đang chơi đánh bạc; L, Lý Văn C, L thua hết tiền nên ngồi xem; K, M, B, L và một số đối tượng chơi đánh bạc đã về trước.

Vật chứng thu giữ: 14.050.000 đồng thu trên chiếu bạc, 3.300.000 đồng thu giữ trên người của L, N, Nguyễn Văn C. Do đó tổng số tiền thu được của các bị cáo là 17.350.000 đồng; 6.000.000 đồng tạm giữ của Dương Chí K; 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây đã sử dụng và 01 cái khăn kích thước 141x71cm.

Các bị cáo khai nhận như sau:

Trần Văn L mang theo khoảng 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt L còn lại 300.000 đồng bị thu vào tiền tang vật.

Bùi Thị L mang theo khoảng 250.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt L thua hết.

Đoàn Văn N mang theo khoảng 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt N còn 2.500.000 đồng bị thu vào tiền tang vật.

Nguyễn Văn C mang theo khoảng 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt C còn lại 500.000 đồng bị thu vào tiền tang vật.

Phan Thị K mang theo khoảng 350.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt đến khi bị bắt K thua hết.

Lý Văn C mang theo khoảng 370.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt C thua hết.

Cao Văn L mang theo khoảng 200.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị

bắt L thu hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định:

Ngày 04 đến ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại phòng trọ của L, L cho một số đối tượng đánh bài và thu tiền xâu là 150.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai nhận ngày 05 tháng 5 năm 2020, C có đánh bài tại phòng của L, tuy nhiên C không nhớ số tiền đánh bạc và người tham gia đánh bạc là ai.

Số tiền 6.000.000 đồng tạm giữ của Dương Chí K, K không tham gia đánh bạc. Ngày 04 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho K.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Các đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ đã ra về trước, Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Hành vi thu tiền xâu của L vào các ngày 04 đến ngày 05 tháng 5 năm 2020 và hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn C ngày 05 tháng 5 năm 2020, Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBB ngày 11 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số 17.350.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây đã sử dụng và 01 cái khăn kích thước 141x71cm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội; buộc bị cáo Bùi Thị L nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền xâu của L có được do phạm mà có.

Các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Chí K vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Trần Văn L nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Văn N nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý Văn C nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về lo làm ăn phụ giúp gia đình.

Bị cáo Phan Thị K nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Cao Văn L nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị L nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 13 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại phòng trọ của Bùi Thị L thuộc đường N7-5B, lock 23, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K và Cao Văn L có hành vi đánh bạc trái phép với nhau bằng hình thức chơi bài binh Ấn Độ với số tiền dùng để đánh bạc là 17.350.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn C có cha là ông Nguyễn Văn G được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Bùi Thị L là phụ nữ có thai nên các bị cáo C, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể, bị cáo L là người đề xuất việc đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nên bị cáo L vừa là người tổ chức vừa là người thực hành; các bị cáo N, C, K, C, L cùng trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo L dùng chỗ ở, cung cấp khăn, bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên các bị cáo là người thực hành tích cực.

Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét tình hình tội phạm xâm phạm trật tự công cộng hiện nay đang diễn biến phức tạp, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N và Nguyễn Văn C: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Lý Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L: vai trò của các bị cáo trong vụ án là người thực hành, Kiểm sát viên đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là nặng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét xử phạt các bị cáo dưới mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

[9] Về biện pháp tư pháp: bị cáo Bùi Thị L thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng. Buộc bị cáo L phải nộp lại toàn bộ số tiền trên vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về vật chứng:

07 (bảy) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái khăn kích thước 141 x 71cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 17.350.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các vấn đề khác:

Số tiền 6.000.000 đồng tạm giữ của Dương Chí K, K không tham gia đánh bạc. Ngày 04 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả cho K là đúng quy định của pháp luật.

Các đối tượng không rõ họ tên và địa chỉ đã ra về trước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Hành vi thu tiền xâu của Bùi Thị L vào các ngày 04, 05 tháng 5 năm 2020 và hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn C ngày 05 tháng 5 năm 2020, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Phan Thị K và Cao Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Bùi Thị L;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phan Thị K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị L số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Thị L nộp ngân sách nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 07 (bảy) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) cái khăn kích thước 141 x 71cm (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 17.350.000 (mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng (theo ủy nhiệm chi lập ngày 23 tháng 02 năm 2021).

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn L, Đoàn Văn N, Lý Văn C, Nguyễn Văn C, Phan Thị K, Cao Văn L và Bùi Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết